SỞ Y TẾ ĐẮK LẮK **TRUNG TÂM Y TẾ M'DRẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 345/QĐ-TTYT	*M'Drắk, ngày 09 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự toán mua sắm: Linh kiện, Phụ kiện, thiết bị phục vụ công tác chuyên môn năm 2026 của Trung tâm Y tế M'Drắk

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ M'DRẮK

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ nghị định Số: 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP, ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2023/NĐ-CP, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP và Nghị định số 04/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BYT, ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP, ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 24/2026/TT-BYTngày 30 tháng 06 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 134/2026/TT-BTC ngày 09/9/2026 của Bộ tài chính quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, giám sát, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ quyết định số: 0146/QĐ-TTYT ngày 15/05/2026 của Giám đốc TTYT M'Drắk Về việc phương án thu, chi từ nguồn thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước năm 2026;

Được quét bằng CamScanner

Căn cứ Quyết định số 343/QĐ-TTYT ngày 06/10/2026 của Trung tâm y tế M'Drắk Về việc Phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí mua sắm linh kiện, Phụ kiện, thiết bị phục vụ công tác chuyên môn năm 2026 của Trung tâm Y tế M'Drắk;

Theo đề nghị của Khoa Dược-TTB-VTYT tại tờ trình số: 68/TTr-KD ngày 07/8/2026 về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm linh kiện, Phụ kiện, thiết bị phục vụ công tác chuyên môn năm 2026 của Trung tâm Y tế M'Drắk và các tài liệu kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm linh kiện, Phụ kiện, thiết bị phục vụ công tác chuyên môn năm 2026 của Trung tâm Y tế M'Drắk với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế và các khoa, phòng bộ phân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu KD, HST.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK LẮK
TRUNG TÂM Y TẾ M'DRĂK

Lê Thị Thủy

Được quét bằng CamScanner

PHỤ LỤC I

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

DỰ TOÁN MUA SẮM: MUA SẮM LINH KIỆN, PHỤ KIỆN, THIẾT BỊ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN NĂM 2026 CỦA TRUNG TÂM Y TẾ M'DRẮK

(Kèm theo Quyết định số 345/QĐ-TTYT ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm y tế M'Drắk)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Trung tâm y tế M'Drắk	Mua sắm linh kiện, phụ kiện, thiết bị phục vụ công tác chuyên môn năm 2026	Cung cấp linh kiện, phụ kiện, thiết bị phục vụ công tác chuyên môn năm 2026cho TTYT M'Drắk	370.684.399 đồng	Nguồn tài chính hợp pháp Nguồn thu DVSNC sử dụng NSNN (thu từ dịch vụ khám, chữa bệnh) năm 2026	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn		45 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	60 ngày	không áp dụng
Tổng giá gói thầu				**370.684.399 đồng (Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi triệu, sáu trăm tám mươi tư nghìn, ba trăm chín mươi chín đồng).**								

Được quét bằng CamScanner

PHỤ LỤC II
PHỤ LỤC DANH MỤC

(Kèm theo Quyết định số 345/QĐ-TTYT ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm y tế M'Drắk)

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá KH	Thành tiền
1	Dây điện châm	- Sử dụng tương thích với máy châm cứu KWD-808-I - Dây dẫn điện có vỏ bọc cách điện bằng PVC - Chiều dài: ~1,5m - Đường kính lõi 1mm - Điện áp 9V - Số đầu ra: 2 - Đầu ra loại kẹp cá sấu bằng kim loại - Đầu cắm: chân vuông	100	Cái	43.286	4.328.600
2	Phụ kiện máy điện xung trung tần	Sử dụng tương thích với máy điện xung BOTTENS-H3000 Đặc điểm: - Phụ kiện máy điện xung 01 cặp bao gồm: 01 dây, 02 điện cực	2	Cặp	1.400.000	2.800.000
3	Dây cáp đo huyết áp	Sử dụng tương thích với máy monitor theo dõi bệnh nhân CMS-8000 - Sử dụng đo huyết áp cho người lớn, trẻ em, sơ sinh - Dây dẫn khí chất liệu PVC - Chiều dài: ~3m - Bao gồm đầu cắm thiết bị và đầu cắm bao đo huyết áp	1	Cái	1.100.000	1.100.000
4	Bao đo huyết áp (người lớn)	Sử dụng tương thích với máy monitor theo dõi bệnh nhân CMS-8000 - Bao đai chất liệu vải Oxford chống thấm nước - Kích thước: vòng chi: 25~35cm, kích thước ruột bao đo: 13.1 x 23.5cm - Băng nhám dính hai mặt Velcro nylon - Dây dẫn khí đơn chất liệu PVC - Ruột bao đo chất liệu TPU chịu được áp lực cao - Không chứa thành phần Latex	1	Cái	310.000	310.000
5	Bao đo huyết áp (người lớn)	Sử dụng tương thích với máy monitor theo dõi bệnh nhân CETUS x12 - Bao đai chất liệu vải Oxford chống thấm nước - Kích thước: vòng chi: 25-35cm, kích thước ruột bao đo: 13.1 x 23.5cm - Băng nhám dính hai mặt Velcro nylon - Dây dẫn khí đơn chất liệu PVC - Ruột bao đo chất liệu TPU chịu được áp lực cao - Không chứa thành phần Latex	3	Cái	310.000	930.000

Được quét bằng CamScanner

6	Dây cáp đo huyết áp	Sử dụng tương thích với máy monitor theo dõi bệnh nhân CETUS x12- Sử dụng đo huyết áp cho người lớn, trẻ em, sơ sinh- Dây dẫn khí chất liệu PVC- Chiều dài: ~3m- Bao gồm đầu cắm thiết bị và đầu cắm bao đo huyết áp	3	Cái	1.100.000	3.300.000
7	Bao đo huyết áp (trẻ em)	Sử dụng tương thích với máy monitor theo dõi bệnh nhân CETUS x12 - Dành cho trẻ em - Bao đai chất liệu vải Oxford chống thấm nước, có thể tháo rời ruột bao đo để vệ sinh giặt rửa - Kích thước: vòng chi: 18~26cm, kích thước ruột bao đo: 9.8 x 18cm - Băng nhám dính hai mặt Velcro nylon - Dây dẫn khí đơn chất liệu PVC - Ruột bao đo chất liệu TPU chịu được áp lực cao - Không chứa thành phần Latex	2	Cái	310.000	620.000
8	Cảm biến SPO2	Sử dụng tương thích với máy monitor theo dõi bệnh nhân CETUS x12 Sử dụng cho các thiết bị đo nồng độ oxy bão hòa trong máu, loại dùng nhiều lần. - Phạm vi đo nhịp tim PR và sai số: + Phạm vi đo: 25bpm-250bpm + Sai số: ±2bpm. Phạm vi đo nồng độ oxy trong máu SPO2 và sai số: + Phạm vi 45%-99%; + Sai số: ±1% trong phạm vi 85%-99%, và sai số ±2% trong phạm vi 70%-84%. + Khi dưới 69%, sai số không xác định. - Chất liệu cảm biến: Loại kẹp ngón tay người lớn: chất liệu nhựa ABS - Lớp ngoài làm bằng vật liệu Polyurethane (TPU) chịu nhiệt dẻo - Chân cắm của đầu kết nối làm bằng vật liệu đồng - Chiều dài: 3m - Đầu cắm thiết bị: tương thích với nhiều chuẩn đầu cắm thiết bị	1	Cái	1.400.000	1.400.000
9	Bóng đèn Halogen	Dùng được cho máy xét nghiệm sinh hoá Pictus 400	2	Cái	4.070.520	8.141.040
10	Đèn hồng ngoại (chân cao 1m7)	Công suất: 250w - Điện thế: Tùy thuộc vào bóng đèn.- Dimmer hoặc công tắc- Dây nguồn: 3mø6- Điều chỉnh chiều cao từ 1m-1,7m- Cố định vị xoay linh động đến gần 360o, khoảng rộng 30cm + 30cm- Đuôi đèn ceramic E27 sử dụng nhiều loại bóng đèn	20	Cái	811.667	16.233.340

Được quét bằng CamScanner

11	Xe đẩy bệnh nhân nằm đa năng (Băng ca cứu thương)	Mục đích Sử dụng: Làm xe đẩy băng ca chuyển bệnh, bàn thủ thuật nội soi tiêu hóa… - Khung chính được làm bằng thép sơn tĩnh điện, bề mặt băng ca được làm bằng nhựa ABS và PP hoặc thép sơn tĩnh điện - Gồm 1 tay quay bằng thép không gỉ phía đuôi băng ca để điều chỉnh chiều cao và 1 lò xo khí để điều chỉnh phần tựa lưng - Thanh chắn 2 bên bảo vệ bệnh nhân, có thể hạ tự động - Có 4-5 bánh xe với hệ thống khóa trung tâm - Các thước đo góc được lắp đặt ở 2 bên phía dưới phần tựa lưng để hiển thị góc Cây truyền dịch bằng thép không gỉ	2	Cái	24.285.715	48.571.430
12	Xe lăn	Xe lăn tay tiêu chuẩn, tự đẩy hoặc có người hỗ trợ đẩy. Tải trọng: ≥100kg Có thể gấp gọn	7	Cái	3.207.143	22.450.001
13	Máy xông khí dung	Máy nén: Bơm piston không dầu, không cần bảo dưỡng Tiêu thụ điện: 170VA Áp suất tối đa: 3.0 bar 43.5 psi 300 kPa Áp suất hoạt động: 1.3 bar 18.9 psi 130 kPa Tốc độ phun dẫn khí tối đa: 16 lít/ phút Tốc độ khí hoạt động: 5.2 lít/ phút Tốc độ phun khí dung với 4ml dung dịch: 0,5 ml/phút Kích thước hạt phun: 3,25 µm (MMAD) (theo tiêu chuẩn EN-13544-1) Nồng độ hạt có thể hít sâu (<5µm): >70% Chu trình hoạt động: Liên tục Mức độ ồn (tiêu chuẩn EN 13544-1): Khoảng 60 dBA	7	Cái	2.207.143	15.450.001
14	Cân người lớn + thước đo	Cân trọng lượng cơ thể và đo chiều cao loại từ 160 kg Trở lên	5	Cái	3.107.143	15.535.715
15	Cân điện tử	**Cân y tế điện tử đứng,** có màn hình hiển thị số. Mức cân tối đa: 200 kg. Mức cân tối thiểu: ≤ 1 kg	1	Cái	6.000.000	6.000.000
16	Máy đo huyết áp cơ người lớn	Bao gồm: + 01 Đồng hồ huyết áp + 01 Quả bóp huyết áp kèm van + 01 Bao huyết áp	18	Cái	564.286	10.157.148
17	Máy đo huyết áp cơ trẻ em	Bao gồm: + 01 Đồng hồ huyết áp + 01 Quả bóp huyết áp kèm van + 01 Bao huyết áp trẻ em	3	Cái	671.429	2.014.287

Được quét bằng CamScanner

18	Máy đo huyết áp điện tử	- Màn hình hiển thị: Màn hình LCD kỹ thuật số hoặc tương đương - Áp lực đo: 0 – 290mmHg - Dải đo áp lực máu: + SYS: 60 - 260 mmHg + DIA: 40 - 215 mmHg - Dải đo nhịp mạch: 40 – 180 nhịp/ phút - Độ chính xác: + Áp lực máu: ±3 mmHg + Mạch: 5% - Phương pháp đo: Đo huyết áp dao động - Phương thức hoạt động: Liên tục - Tuổi thọ của pin: Xấp xỉ 1500 lần đo	7	Cái	1.292.858	9.050.006
19	Nhiệt, ẩm kế điện tử (Nhiệt, ẩm kế tự ghi)	- Dải đo nhiệt độ: -40°C đến +85°C - Độ chính xác nhiệt độ: ±0.5°C (trong khoảng -20°C đến +40°C); ±0.1°C (ngoài khoảng này). - Dải đo độ ẩm: 10% đến 99% RH - Độ chính xác độ ẩm: ±3% RH (ở 25°C, trong khoảng 20%~90% RH); ±5% RH (ngoài khoảng này). - Độ phân giải: Nhiệt độ: 0.1°C; Độ ẩm: 0.1% RH.	6	Cái	1.500.000	9.000.000
20	Mỏ vịt phụ khoa cỡ S	Mỏ vịt Grave 75x20mm Chất liệu thép không gỉ	9	Cái	455.250	4.097.250
21	Mỏ vịt phụ khoa cỡ M	Mỏ vịt Grave 95x35mm Chất liệu thép không gỉ	28	Cái	471.000	13.188.000
22	Mỏ vịt phụ khoa cỡ L	Mỏ vịt Grave 115x35mm Chất liệu thép không gỉ	9	Cái	477.750	4.299.750
23	Kẹp cổ tử cung Pozzi	Chiều dài khoảng từ 24–26 cm. Chất liệu thép không gỉ	8	Cái	283.858	2.270.864
24	Thước đo buồng tử cung	Đầu tù; có vạch chia; chiều dài khoảng từ 25–35 cm. Chất liệu thép không gỉ	7	Cái	291.750	2.042.250
25	Bộ nong cổ tử cung Hegar	Đường kính từ 4mm đến 17mm Chất liệu thép không gỉ	7	Cái	4.806.750	33.647.250

Được quét bằng CamScanner

26	Kẹp gắp bông	Kẹp bông thẳng, ngàm răng cưa, chiều dài khoảng từ 24–25 cmChất liệu thép không gỉ; .	24	Cái	495.000	11.880.000
27	Kẹp cầm máu Mosquito cong	Có khóa; chiều dài khoảng 14 cm. Chất liệu thép không gỉ	6	Cái	294.000	1.764.000
28	Kẹp phẫu tích không mấu	Chiều dài khoảng 16 cm. Chất liệu thép không gỉ	30	Cái	162.000	4.860.000
29	Kẹp phẫu tích có mấu	Chiều dài khoảng 14 cm. Chất liệu thép không gỉ	7	Cái	153.000	1.071.000
30	Kẹp kim phẫu thuật	Chiều dài 16 cm Chất liệu thép không gỉ	12	Cái	336.750	4.041.000
31	Kẹp mạch máu đầu cong	Kích thước dài 16CM Chất liệu thép không gỉ	9	Cái	318.750	2.868.750
32	Kẹp mạch máu thẳng không mấu	Kích thước dài 16CM Chất liệu thép không gỉ	15	Cái	314.250	4.713.750
33	Kẹp bayonet	Đầu nhỏ; chiều dài khoảng 18–20 cm; phù hợp thao tác trong hốc mũi. Chất liệu thép không gỉ	1	Cái	252.000	252.000
34	Kẹp cá sấu lấy dị vật mũi (Alligator Forceps)	Đầu nhỏ, mảnh; chiều dài khoảng 8–12 cm; phù hợp thao tác trong hốc mũi. Chất liệu thép không gỉ	1	Cái	1.639.000	1.639.000
35	Móc lấy dị vật mũi	Có đầu thăm, dài 14cm-16cm, loại trung bình; Dùng lấy dị vật tròn hoặc dị vật nằm sâu. Chất liệu thép không gỉ	1	Cái	469.200	469.200
36	Kéo cong cắt chỉ	Kích thước dài 14CM Chất liệu thép không gỉ	20	Cái	240.000	4.800.000
37	Kéo cong cắt chỉ	Kích thước khoảng từ 11-12 cm Chất liệu thép không gỉ	5	Cái	193.500	967.500
38	Kéo phẫu thuật thẳng nhọn	Kích thước khoảng từ 18cm -19cm Chất liệu thép không gỉ	5	Cái	319.500	1.597.500
39	Kéo phẫu thuật thẳng nhọn	Kích thước khoảng từ 16-17cm Chất liệu thép không gỉ	10	Cái	298.500	2.985.000
40	Kéo phẫu thuật thẳng 2 đầu tù	Kích thước: khoảng từ 16cm -18cm Chất liệu thép không gỉ	5	Cái	298.500	1.492.500

Được quét bằng CamScanner

41	Kéo cắt chỉ Mayo hoặc Spencer	Chiều dài khoảng từ 14–16 cm. Chất liệu thép không gỉ	20	Cái	272.715	5.454.300
42	Panh thẳng không mấu	Kích thước 14 cm Chất liệu thép không gỉ	6	Cái	261.000	1.566.000
43	Panh thẳng hình tim	Kích thước 25 cm Chất liệu thép không gỉ	10	Cái	495.000	4.950.000
44	Dụng cụ nong lỗ lệ	Đầu nong hình côn, bề mặt nhẵn, chiều dài khoảng từ 10–12 cm. Chất liệu thép không gỉ	1	Cái	202.500	202.500
45	Kim bơm lệ đạo (Lacrimal Cannula)	Dùng để bơm rửa lệ đạo; kết nối bơm tiêm chuẩn Luer Lock hoặc Luer Slip.Chất liệu thép không gỉ	2	Cái	256.500	513.000
46	Gương khám miệng số 4 hoặc số 5	Cán, dài 18.5CM, Ø 24mm, số 7 Chất liệu thép không gỉ	1	Cái	144.000	144.000
47	Cây bóc tách màng xương	Bẩy vách ngăn Freer hai đầu sắc/tù dài 18.5CM Chất liệu thép không gỉ	1	Cái	362.438	362.438
48	Kìm nhổ răng cửa và răng nanh sữa hàm dưới	Mỏ thẳng, kích thước: dài khoảng từ 12–15 cm Chất liệu thép không gỉ	1	Cái	792.000	792.000
49	Móc banh má Minnesota hoặc tương đương	kích thước khoảng từ 12–15 cm Chất liệu thép không gỉ	1	Cái	227.143	227.143
50	Bát đựng dung dịch	Bát tròn, Ø 100 mm x 50 mm, 0.35L Chất liệu thép không gỉ	27	Cái	188.572	5.091.444
51	Bát Tròn	Bát tròn, Ø 80 mm x 40 mm Chất liệu thép không gỉ	3	Cái	102.858	308.574
52	Ống cắm panh inox	Trụ cắm panh, 50x130 mm Chất liệu thép không gỉ	3	Cái	283.858	851.574
53	Khay quả đậu	Khay quả đậu, 250mm Chất liệu thép không gỉ	5	Cái	295.000	1.475.000
54	Khay đựng dụng cụ có nắp	Kích thước 300 × 200 × 50 mm Chất liệu thép không gỉ	8	Cái	580.572	4.644.576

Được quét bằng CamScanner

55	Khay đựng dụng cụ	Kích thước 400 x 300 x 25mm Chất liệu thép không gỉ	3	Cái	1.417.143	4.251.429
56	Hộp đựng dụng cụ	Hộp đựng dụng cụ, nắp có khoá cài, 220 x 120 x 60mm Chất liệu thép không gỉ	15	Cái	1.206.000	18.090.000
57	Lưỡi đặt nội khí quản	Sợi quang -133mm số 4 Chất liệu thép không gỉ	1	Cái	654.000	654.000
58	Cán pin trung	Chất liệu thép không gỉ	1	Cái	654.000	654.000
59	Bồn ngâm chân hồng ngoại	KT khoảng : (38,5 x 36,5 x 46,5cm)	7	Cái	2.000.000	14.000.000
60	Khung nhôm tập đi	Chiều cao điều chỉnh: 74cm - 88cm KT đế (Rộng x Sâu): Khoảng 52cm x 45cm	2	Cái	978.572	1.957.144
61	Thiết bị tập cơ tứ đầu đùi	Kích thước: 121 × 117 × 119cmTải trọng định mức ghế: 135kg6 quả tạ: 1,5kg / 1 quảCông dụng: Rèn luyện sức mạnh cơ bắp của sức mạnh cơ tứ đầu (sức mạnh cơ bắp III-IV) và đào tạo phạm vi khớp của rối loạn chức năng uốn cong đầu gối.Tính năng sản phẩm: tựa lưng có thể điều chỉnh thủ công, khóa tự động, an toàn và đáng tin cậy.	1	Cái	10.500.000	10.500.000
62	Ấm sắc thuốc đông y bằng điện cá nhân 3.2L	- Có chuông báo reo khi nấu thuốc xong - Gốm sứ Bát Tràng (Việt Nam) an toàn sức khỏe - Mâm nhiệt tráng men chống dính cao cấp an toàn sức khỏe - Chế độ sắc thuốc tự động - Độ sôi và độ tràn nước đạt tiêu chuẩn - Công Suất: 450W	15	Cái	777.143	11.657.145
Tổng cộng 62 khoản						**370.684.399**

Được quét bằng CamScanner